

Số: 30/2022/QĐST-KDTM

Hà Đông, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 12/7/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 33/2022/TLST-KDTM ngày 28/6/2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán cung cấp bê tông và dịch vụ,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M;** trụ sở: số A phố B, phường A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S - Chức danh: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995, nơi cư trú: số C, phố D, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số 528/UQ-MK ngày 24/6/2022 của Tổng giám đốc).

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G;** trụ sở: Số Đ, phố E, phường G, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc K - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

kiêm Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh Hoàng Thủy T, sinh năm 1996, nơi cư trú: số H, phường I, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 28/6/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M số tiền tính đến ngày 07/7/2022 phát sinh theo Hợp đồng mua bán về việc cung cấp bê tông và dịch vụ số 45/KD/2020/CC1-MK ngày 20/02/2020 và Hợp đồng mua bán về việc cung cấp bê tông và dịch vụ số 149/KD/2020/CC1-MK ngày 02/03/2020 gồm:

- Nợ gốc: 447.300.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng);

- Nợ lãi: 172.943.071 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một đồng);

Tổng cộng: 620.243.071 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một đồng).

2.2. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M thoả thuận về tiến độ trả nợ như sau:

2.2.1 Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G cam kết trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 447.300.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M theo tiến độ như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 20/12/2022: Trả 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 20/01/2023: Trả 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Đợt 3: Chậm nhất ngày 20/02/2023: Trả 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Đợt 4: Chậm nhất ngày 20/3/2023: Trả 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Đợt 5: Chậm nhất ngày 20/4/2023: Trả 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Đợt 6: Chậm nhất ngày 20/5/2023: Trả nốt số nợ gốc còn lại là 47.300.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

2.2.2. Trong trường hợp Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G thực hiện đúng tiến độ trả nợ gốc được nêu tại mục 2.2.1 thì Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M sẽ miễn toàn bộ số tiền lãi tính đến ngày 07/7/2022

là: 172.943.071 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn không trăm bảy mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 08/7/2022 cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo cam kết.

2.3. Trong trường hợp Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào (như không trả hoặc trả không đầy đủ hoặc trả không đúng thời hạn) thì Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M toàn bộ số tiền nợ gồm: nợ gốc 447.300.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng); nợ lãi 172.943.071 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một đồng) và số tiền lãi phát sinh trên nợ gốc còn lại chưa trả kể từ ngày 08/7/2022 đến khi trả hết khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay toàn bộ số tiền Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G còn nợ.

2.4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.5. Về án phí:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G thỏa thuận Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng G chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.404.862 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm linh tư nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng).

- Trả lại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 14.151.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng) theo Biên lai số 0010275 ngày 28/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy